

TRUYỆN CÔ TÍCH VIỆT NAM



Ai mua hành tôi

Lời: Tú Anh
Tranh: Minh Đức



NXB THANH NIÊN



Ngày xưa có một anh
nông dân trẻ tuổi, sống
bằng nghề làm ruộng. Anh hiền lành, tốt bụng,
luôn giúp đỡ bà con hàng xóm nên ai cũng yêu quý.
Cha mẹ mất sớm, anh sống một mình, tháng ngày cặm cụi với
công việc đồng áng và vào rừng kiếm củi đem ra chợ bán lấy tiền
sinh sống.





Một ngày nọ anh xách búa lên rừng đốn củi. Trong khi đang lúi húi chặt cây, anh trông thấy một con quạ tha một con chim sẻ tới đậu trên phiến đá ở gần chỗ mình đang làm việc. Nhìn thấy thế, anh bỗng động lòng thương con chim bé bỏng sắp lọt vào miệng loài ác diệu. Anh bèn nhặt hòn đá ném con quạ. Quạ giật mình bỏ mỗi vỗ cánh bay lên. Quạ hậm hực bay đi, miệng còn đe dọa sẽ báo thù... Anh chạy lại nhặt con chim sẻ đang thoi thóp, cố tìm cách ấp ủ cho nó sống lại, may thay chỉ một lát sau chim sẻ đã hồi tỉnh.





Nó cảm ơn anh và bảo anh ngồi chờ để nó đưa biếu một vật. Một lát sau, con chim đã bay trở lại, miệng ngậm một cái lọ nhỏ, đặt xuống bên cạnh và nói: “Đây là lọ nước thần có phép làm cho người già thì trẻ lại, vật nhỏ thì lớn thêm. Trần gian không ai có”. Nói rồi nó vỗ cánh bay đi. Anh ngồi tần ngần mở nút ra xem thì thấy đầy một lọ nước mùi thơm ngào ngạt. Rồi anh nút lọ lại cẩn thận, gánh củi về đến nhà, anh treo lọ trên vách. Rồi thời gian trôi qua, vì bận công việc làm ăn, anh cũng quên đi, không nghĩ tới cái lọ ấy nữa.





Ít năm sau đó, chắt vật mãi anh mới cưới được vợ. Vợ anh cũng con nhà nông, quanh năm chân lấm tay bùn nên đen đủi, xấu xí. Nhưng hai vợ chồng lại rất thương yêu nhau.

Một hôm chồng đi cày
vắng, vợ ở nhà quét dọn khắp nơi.
Thấy một cái lọ con treo trên vách, chị
bèn bắc ghế lấy xuống mở nút ra xem. Khi ngửi
thấy mùi thơm, muốn ngửi mãi không thôi, chị ta đổ là
dầu thơm gội đầu.



Lát sau, chị vợ nấu nước
tắm gội rồi tiện tay đổ lọ nước
ra bôi khắp tóc tai mình mẩy. Không
ngờ sau khi bôi xong chị ta tự nhiên trở nên
xinh đẹp trắng trẻo, nhan sắc mỹ miều ít ai sánh kịp.
Nước thần trôi xuống mấy luống hành bên cạnh giếng,
khiến cho những cây hành cũng tự nhiên lớn phổng lên một
cách lạ thường: củ to như bình vôi, dọc dài bằng đòn gánh.





Khi người chồng đi cày về nhìn mặt vợ thì ngỡ cả người cứ tưởng là tiên sa xuống cõi trần, nếu nàng không cất tiếng nói thì cơ hồ anh không nhận ra là vợ mình. Nghe vợ nhắc đến lọ nước thơm, anh mới sực nhớ tới chuyện báo đền của con chim sẻ ba năm về trước.

Từ đấy anh cứ quấn quýt lấy vợ không rời, ngắm vợ mãi không chán mắt. Công việc đồng áng vì thế cũng mười phần bê trễ. Nhưng cứ ở nhà mãi thì đói mất nên anh đành phải đi làm. Để đỡ nhớ vợ, anh thuê thợ vẽ hình vợ. Mỗi khi ra đồng làm việc, anh lại treo bức tranh ở bờ ruộng để nhìn cho thỏa.



Một hôm anh đang cày ruộng, bức tranh được treo lên một cái cọc cắm ở trên bờ. Vừa cày được mười luống, tự nhiên con quạ năm xưa ở đâu sà xuống quắp lấy bức tranh mang đi. Anh chàng ở bên kia bờ thấy vậy, bèn hò hét đuổi theo nhưng không kịp nữa. Để báo thù việc anh ném đá giành mồi của nó năm xưa, quạ mang bức tranh vào đến tận kinh đô, thả xuống sân rồng. Bọn thị vệ thấy sự lạ lùng, bèn nhặt lên đem trình vua.



Cầm lấy bức truyền thần, vua ngắm nghía mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: “Trong tam cung lục viện của ta đã có nhiều người đẹp, nhưng chưa có người nào đẹp bằng người trong tranh này. Hẳn là trời sai con quạ đến mách cho ta đây!”.

Vua lập tức ra lệnh cho một quan đại thần và một trăm thị vệ phải tìm cho được người đàn bà đã vẽ trong tranh, mang về cung. Quan đại thần cho người về các địa phương sục sạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Để việc tìm kiếm có hiệu quả, chúng bày ra trò mở hội ở các vùng chúng đến để cho mọi người đổ về xem. Mỗi lần thấy dân tập hợp đông đúc, chúng đưa bức tranh ra giả tảng nói là tình cờ bắt được, người nào mất thì đến mà nhận.





Một hôm, chúng tôi vùng quê nơi hai vợ chồng anh chàng có
lộ nước thần sinh sống và cũng bày trò mở hội ba ngày đêm.
Quả nhiên anh chàng sa vào mưu gian. Khi nhìn thấy bức tranh
anh không đắn đo gì cả, lật đặt bước tới để nhận. Nhưng anh
không ngờ bọn lính chộp lấy anh như chộp con mồi. Chúng giải
ngay anh về nhà và tìm thấy
ngay người đàn bà trong tranh.





Mừng quá, chúng vội đưa kiệu rước về kinh đô, mặc kệ cho người chồng quỳ lạy, van xin, than khóc.

Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười không nói, áo đẹp không mặc, dầu không chải và không cho một ai đến gần. Dem được người đẹp về cung, nhà vua hết sức mừng rỡ, nhưng cũng hết sức buồn phiền vì mọi đồ dành, dọa nạt đều không thể làm cho người ngọc nở lấy một nụ cười.





Vua bèn hạ lệnh cho rao trong dân chúng hễ ai có cách gì làm cho nàng cười nói lên được, thì sẽ ban thưởng cho quan cao lộc hậu.

Nghe tin này, có nhiều người, từ những vai hề nổi tiếng, những ông trạng cười cho đến các bậc lương y, các pháp sư phù thủy... đua nhau trẩy kinh hy vọng dùng tài phép làm cho người đàn bà phải buột miệng nói cười để mong ân thưởng. Nhưng dù đã giở đủ mọi trò, vẫn chẳng có tác dụng gì, họ đành bó tay.





Lại nói chuyện anh chồng từ khi vợ bị quan quân bắt đi thì không còn thiết làm ăn gì nữa. Khi nghe tin loan báo ai làm cho người đẹp trong cung nói cười được thì vua sẽ ban thưởng, anh biết là vợ mình đang ở cung vua, bèn quyết vào kinh tìm vợ. Trước khi đi, anh nhổ mấy củ hành ở cạnh giếng buộc làm một gánh, quảy theo. Đến kinh đô, anh quảy gánh đi lại trước cửa hoàng cung rao to lên những câu:

*“Dọc bằng đòn gánh, củ bằng bình vôi,
Ai mua hành tôi, thì thương tôi với!”*

Tiếng rao của anh vọng vào cung mỗi lúc một lớn. Nét mặt của vợ anh tự nhiên cũng mỗi lúc mỗi tươi. Cuối cùng, nàng quay lại bảo thị nữ: “Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!”.

Khi nhìn thấy mặt chồng, vợ anh cười to lên một tiếng. Thấy người đẹp lần đầu tiên cười nói, vua sung sướng như mở cờ trong bụng. Vua ngỡ là nhờ những cây hành kỳ lạ này mà người đẹp nói cười. Vua liền nảy ra ý nghĩ muốn tự mình cải trang gánh hành để làm vui lòng người đẹp.



Vua bảo anh chồng: “Hãy
đặt gánh hành lại đó và cởi áo
ra mau!”.

Vua cởi long bào vứt cho anh và mặc áo của anh
vào. Vua còn bắt anh bày cho mình học thuộc câu rao,
rồi quảy gánh qua lại trước mặt người đẹp, cất tiếng rao mới
học được. Thấy vậy, vợ anh hàng hành cười ngặt nghẽo.
Vua thích thú lại càng làm già. Nhưng đột nhiên nàng
ta bảo thị nữ thả đàn chó ra. Chó thấy vua, ngỡ là
người lạ liền nhảy xổ tới cắn. Vua hoảng hốt vất
chân lên cổ chạy ra khỏi hoàng cung.





Trong lúc đó, thần dân trăm họ thấy anh nông dân hiền lành, người vợ đẹp người tốt nết, liền tôn lên làm vua và hoàng hậu.

Nhà vua mới rất đức độ, luôn chăm lo tới đời sống của muôn dân, nên được dân trọng nể. Kể từ ngày đó, đức vua và hoàng hậu sống hạnh phúc bên nhau đến đầu bạc răng long.